

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN TRỤ  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16-8-2022.

“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi  
con”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Mai Thị Bỉ.
2. Ông Nguyễn Văn Kết.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Luyến – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ tỉnh Long An.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 111/2022/TLST-HNGĐ, ngày 29 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Đặng Thị Cẩm V, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Công C, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, Ấp x, xã Q, huyện T, tỉnh L. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn Đặng Thị Cẩm V có đơn đề nghị vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện ngày 19/7/2022 như sau:* Do quen biết, bà và ông Nguyễn Công C sống chung với nhau, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/20xx.

Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc với nhau một thời gian. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau nên vợ chồng sống ly thân cách đây khoảng 2 năm.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Công C.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/8/20xx. Sau khi ly hôn, bà đồng ý giao con chung cho ông C tiếp tục nuôi con chung, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Chia tài sản chung: Không có.

Nghĩa vụ trả nợ: Không có.

*Bị đơn ông Nguyễn Công C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Đặng Thị Cẩm V có đơn yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Trụ giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Công C và ông C hiện đang sinh sống tại huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên đây là vụ án Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tân Trụ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Vụ án được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

[3] Nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với bị đơn, vì nhận thấy rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể giải quyết, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng vợ chồng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được. Bà V và ông C cắt đứt quan hệ tình cảm vợ chồng khoảng 2 năm. Xét, hôn nhân giữa bà V và ông C có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh L cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/20xx, đây là hôn nhân hợp pháp, sẽ được giải quyết theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình. Trong quá trình giải quyết, ông C không có ý kiến gì về việc bà V yêu cầu ly hôn. Điều này

chứng minh bị đơn không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của bà V có cơ sở chấp nhận.

[5] Về nuôi con chung: Bà V và ông C có con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/8/20xx. Bà V yêu cầu ông C trực tiếp nuôi con. Xét, từ khi vợ chồng không còn chung sống với nhau thì con chung sống với ông C. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 01/8/2022, Cẩm T có nguyện vọng sống chung với ông C. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống, sinh hoạt hàng ngày con chung và Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của Cẩm T theo quy tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử quyết định giao Nguyễn Thị Cẩm T cho ông C nuôi dưỡng. Do ông C không có ý kiến gì trong quá trình giải quyết vụ án nên vấn đề cấp dưỡng nuôi con không thể xác định trong vụ án này, nếu có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, ông C được quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[6] Về chia tài sản: Bà V xác định không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nghĩa vụ trả nợ: Bà V xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị Cẩm V về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” với ông Nguyễn Công C.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đặng Thị Cẩm V và ông Nguyễn Công C.

Nuôi con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Cẩm T, sinh ngày 13/8/20xx cho ông Nguyễn Công C trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Đặng Thị Cẩm V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

Án phí: Bà Đặng Thị Cẩm V phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số số 0007436 ngày 29/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ. Bà V đã nộp đủ án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An.
- VKSND huyện Tân Trụ.
- THA DS huyện Tân Trụ.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**